TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 409 /TB-CTSV

Cần Thơ, ngày 28 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc kết quả xét cấp học bổng Nguyễn Trường Tộ, năm học 2021 - 2022

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị có liên quan

Theo thông tin nhận được từ Ban Điều hành Quỹ học bổng Nguyễn Trường Tộ về kết quả xét chọn sinh viên được nhận học bổng Nguyễn Trường Tộ (VNHELP), năm học 2021 - 2022, Trường Đại học Cần Thơ được hỗ trợ **100** suất học bổng, mỗi suất học bổng trị giá tương đương **4.500.000** đồng *(Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng)*, cụ thể như sau:

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành - Khóa	Đơn vị	Ghi chú
1	B1904227	Nguyễn Ngọc Đẹp	Công nghệ sinh học - K45	Viện SH	Tái cấp
2	B1904704	Vương Khả Tú	Công nghệ sinh học tiên tiến - K45		Tái cấp
3	T2100245	Thái Thị Xuân Mai	Dự bị đại học - K47	Khoa DBDT	Cấp mới
4	B1809352	Nguyễn Phú Hữu	Công nghệ thông tin - K44	Khoa CNTT & TT	Tái cấp
5	B1809403	Võ Tính Thành			Tái cấp
6	B1909905	Nguyễn Thị Kim Tỏa Em	Công nghệ thông tin - K45		Tái cấp
7	B1910016	Nguyễn Văn Trưởng			Tái cấp
8	B1910018	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền			Tái cấp
9	B1702182	Trần Quốc Thịnh	Công nghệ thông tin Chất lượng cao - K43		Tái cấp
10	B1809332	Lê Hoàng Duy	Công nghệ thông tin Chất lượng cao - K44		Tái cấp
11	B1906406	Phan Thị Thanh Thùy	Hệ thống thông tin - K45		Tái cấp
12	B1913333	Lê Phạm Ngọc Quý	Khoa học máy tính - K45		Tái cấp
13	B1805867	Nguyễn Danh Hưng	Kỹ thuật phần mềm - K44		Tái cấp
14	B1906484	Võ Văn Hùng	Kỹ thuật phần mềm - K45		Tái cấp
15	B1906565	Nguyễn Thị Tuyết Thanh			Tái cấp
16	B1906636	Dương Nhật Duy			Tái cấp
17	B1906640	Huỳnh Chí Dũng			Tái cấp
18	B1906662	Nguyễn Chí Hải			Tái cấp
19	B1906674	Huỳnh Tấn Huy			Tái cấp
20	B1906794	Dương Nhật Trường			Tái cấp
21	B1807584	Phạm Thị Kiều Oanh	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu - K44		Tái cấp
22	B1908393	Võ Dư Bảo Lâm	Mạng máy tính và		Tái cấp

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành - Khóa	Đơn vị	Ghi chú
			truyền thông dữ liệu - K45		
23	B2004808	Lê Phước Thành	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu - K46		Tái cấp
24	B1909982	Lê Thiện Tâm	Tin học Ứng dụng - K45		Tái cấp
25	B1910109	Trần Thị Kim Ngân			Tái cấp
26	B1910139	Nguyễn Hoàng Thanh			Tái cấp
27	B1909018	Lê Thị Ngọc Yến	Ngôn ngữ Anh - K45	Khoa Ngoại ngữ	Tái cấp
28	B1909184	Nguyễn Bích Phương			Tái cấp
29	B2111416	Trần Thị Mỹ Hằng	Ngôn ngữ Anh - K47		Cấp mới
30	B1909474	Nguyễn Thị Ngọc Phụng	Ngôn ngữ Anh Chất lượng cao - K45		Tái cấp
31	B1909039	Danh Thị Thúy Linh	Phiên dịch - Biên dịch tiếng Anh - K45		Tái cấp
32	B1812815	Trần Đức Thiện	Công nghệ thông tin - K44	Khoa PTNT	Tái cấp
33	B1812821	Lê Thị Ngọc Trân			Tái cấp
34	B1802194	Mai Thành Tài	Kinh tế nông nghiệp - K44		Tái cấp
35	B1908277	Trần Duy Linh	Kỹ thuật xây dựng - K45		Tái cấp
36	B1908291	Huỳnh Văn Thuận			Tái cấp
37	B1801844	Lê Hữu Thành	Quản trị kinh doanh - K44		Tái cấp
38	B1801879	Đỗ Thị Thúy Hằng			Tái cấp
39	B2103359	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Sinh học - K47	Khoa KHTN	Cấp mới
40	B2109979	Phan Thanh Phong			Cấp mới
41	B2110986	Phan Huỳnh Minh Duy	Vật lý kỹ thuật - K47		Cấp mới
42	B1801273	Trương Tú Nghiêm	Kế toán - K44	Khoa Kinh tế	Tái cấp
43	B1901518	Trần Thị Ngân	Kế toán - K45		Tái cấp
44	B2108129	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Kế toán - K47		Cấp mới
45	B1810576	Phạm Quốc Việt	Kinh doanh quốc tế - K44		Tái cấp
46	B1911757	Trương Thị Cẩm Tú	Kinh doanh quốc tế Chất lượng cao - K45		Tái cấp
47	B1901899	Lê Phúc Hưng	Quản trị kinh doanh - K45		Tái cấp
48	B1901910	Nguyễn Ngọc Linh			Tái cấp
49	B1901922	Lưu Hồng Ngọc			Tái cấp
50	B1902065	Nguyễn Thanh Toàn			Tái cấp
51	B2009085	Nguyễn Trọng Tính	Quản trị kinh doanh - K46		Tái cấp
52	B1901702	Trần Gia Nghi	Tài chính - Ngân hàng - K45		Tái cấp
53	B1903053	Phạm Thị Mộng Trân	Luật thương mại - K45	Khoa Luật	Tái cấp
54	B1903249	Nguyễn Ngọc Thật	Khoa học môi trường - K45	Khoa MT & TNTN	Tái cấp
55	B1800208	Đỗ Hồng Xuân	Quản lý tài nguyên và môi trường - K44		Tái cấp
56	B2103720	Phan Hữu Nhân	Chăn nuôi - K47	Khoa Nông nghiệp	Cấp mới
57	B2107370	Võ Phúc Chương	Công nghệ thực phẩm - K47		Cấp mới
58	B2007984	Nguyễn Thị Kim Mân	Công nghệ thực phẩm Chất lượng cao - K46		Tái cấp

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành - Khóa	Đơn vị	Ghi chú
59	B1904789	Huỳnh Tạo	Thú y - K45		Tái cấp
60	B2000615	Lâm Thị Ngọc Điễm	Giáo dục Tiểu học - K46	Khoa Sư phạm	Tái cấp
61	B2016205	Đoàn Thị Mỹ Hạnh			Tái cấp
62	B2107868	Phan Thị Huỳnh Siếm	Sư phạm Địa lý - K47		Cấp mới
63	B2106969	Nguyễn Hồng Nhớ	Sư phạm Ngữ văn - K47		Cấp mới
64	B2107915	Huỳnh Như			Cấp mới
65	B2107574	Nguyễn Thị Tuyết Huệ	Sư phạm Sinh học - K47		Cấp mới
66	B1702620	Trần Minh Hiếu	Cơ khí chế tạo máy - K43		Tái cấp
67	B1803409	Trần Công Mạnh	Cơ khí chế tạo máy - K44		Tái cấp
68	B1903757	Nguyễn Minh Tuấn	Cơ khí chế tạo máy - K45		Tái cấp
69	B1903780	Nguyễn Trọng Cần	Cơ khí ô tô - K45		Tái cấp
70	B1903816	Phan Thanh Hậu			Tái cấp
71	B2002285	Dương Thanh Thời	Cơ khí ô tô - K46		Tái cấp
72	B1909740	Đặng Ngọc Quế Trân	Công nghệ kỹ thuật hóa học - K45		Tái cấp
73	B1909791	Đào Đình Khôi	Công nghệ kỹ thuật hóa học - K45		Tái cấp
74	B1907022	Nguyễn Duy Khang	Kỹ thuật cơ điện tử - K45		Tái cấp
75	B1907066	Hồ Văn Tâm			Tái cấp
76	B1806718	Mai Vũ Lưng	Kỹ thuật điện - K44		Tái cấp
77	B1907521	Cao Đạt Tâm	Kỹ thuật điện - K45		Tái cấp
78	B1907524	Đinh Thanh Tân			Tái cấp
79	B1907544	Chung Hoàng Tiếp			Tái cấp
80	B1812732	Cao Minh Hậu	Kỹ thuật điện tử - viễn thông - K44		Tái cấp
81	B1913029	Phạm Lục Kha	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - K45		Tái cấp
82	B1812110	Lâm Thái Bình	Kỹ thuật máy tính - K44		Tái cấp
83	B1807315	Đặng Khả Minh	Kỹ thuật xây dựng - K44		Tái cấp
84	B1907840	Nguyễn Hoàng Anh	Kỹ thuật xây dựng - K45		Tái cấp
85	B1907877	Nguyễn Thanh Giàu			Tái cấp
86	B1806404	Phan Thanh An	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông - K44		Tái cấp
87	B1806439	Khấu Thành Long			Tái cấp
88	B1905785	Nguyễn Trúc Ly	Quản lý công nghiệp - K45		Tái cấp
89	B1905813	Đặng Lương Ngọc Phiến			Tái cấp
90	B1905880	Lâm Văn An			Tái cấp
91	B1905885	Lê Thị Tú Anh			Tái cấp
92	B1905889	Lý Công Chánh			Tái cấp
93	B1905904	Mã Thị Mai Đình			Tái cấp
94	B2109630	Nguyễn Minh Thuận	Bệnh học thủy sản - K47	Khoa Thủy sản	Cấp mới
95	B2103785	Trần Văn Đại	Quản lý thủy sản - k47		Cấp mới
96	B2109647	Lý Gia Hân	Thông tin - Thư viện - K47	Khoa KHXH &	Cấp mới

STT	Mã số SV	Họ và tên	Ngành - Khóa	Đơn vị	Ghi chú
97	B1911818	Nguyễn Thị Mỷ Ly	Văn học - K45	NV	Tái cấp
98	B1911988	Lê Nguyễn Thái Vy			Tái cấp
99	B1811138	Phan Thị Ngọc Mý	Việt Nam học - K44		Tái cấp
100	B2106165	Nguyễn Minh Trí	Việt Nam học - K47		Cấp mới

Tổng số theo danh sách có **100** sinh viên.

Mỗi suất học bổng trị giá **4.500.000** đồng *(Bốn triệu, năm trăm ngàn đồng)* và phương thức nhận học bổng sẽ có thông báo sau.

Đề nghị Quý thủ trưởng các đơn vị quan tâm triển khai cho sinh viên được rõ và thực hiện đầy đủ khi có yêu cầu.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: CTSV.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Thanh Tường